

TRƯỜNG THPT

TỔ: VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

MÔN: NGỮ VĂN 10

BÀI VIẾT CUỐI KÌ I

Năm học : 2022-2023

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình môn Ngữ Văn lớp 10- sau khi học nội dung:
Làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.

- Cụ thể:

+ Có kỹ năng đọc - hiểu một văn bản.

+ Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một bài nghị luận văn học.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Hình thức tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh làm bài kiểm tra trên lớp

III. Thiết lập ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thơ (đường luật)	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	15%		20%		10%	70
2	Viết	Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học		1		1		1		1	1
		Tỉ lệ (%)		0		10		20		10	30
Tổng			20	10	15	25	0	20	0	10	100
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		
Tỉ lệ chung			70%				30%				

TRƯỜNG THPT THANH CHÂN

TỔ: VĂN

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

MÔN: NGỮ VĂN 10

BÀI VIẾT CUỐI KÌ I

Năm học : 2022-2023

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp	3	4	3	0	10

TT	Nội dung kiến thức/	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. - Vận dụng những hiểu biết về tác giả Nguyễn Khuyến để đánh giá ý nghĩa, giá trị của thơ Nguyễn Khuyến. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.					
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN ĐÁNH GIÁ	Câu cá mùa thu- Nguyễn Khuyến	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của tác phẩm. - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.				1	1

TT	Nội dung kiến	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
	MỘT TÁC PHẨM THƠ		- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.					
Tổng				3	4	3	1	7
Tỉ lệ %				30	40	20	10	100

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Thị Thủy

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâuớp động dưới chân bèo.

(Câu cá mùa thu- Thơ văn Nguyễn Khuyến, NXB Văn học, Hà Nội, 1971)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do	B. Thơ lục bát
C. Thơ bảy chữ	D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2. Chỉ ra 02 từ láy được sử dụng trong hai câu thơ:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.

A. Ao thu và lạnh lẽo	B. Lạnh lẽo và trong veo
C. Lạnh lẽo và tẻo teo	D. Tẻo teo và trong veo

Câu 3. Hình ảnh nào **không** xuất hiện trong 6 câu thơ đầu của bài thơ Câu cá mùa thu?

A. Ánh mặt trời	B. Thuyền câu
C. Ao nhỏ trong veo	D. Sóng biếc

Câu 4. Trong hai câu thơ sau, có những màu sắc nào được nhắc đến?

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.

A. Màu đỏ và xanh	B. Màu xanh và vàng
C. Màu vàng và tím	D. Màu vàng và nâu

Câu 5. Đáp án nào **không phải** là giá trị nội dung của bài Câu cá mùa thu?

A. Bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của Nguyễn Khuyến.	B. Viết về cảnh sắc mùa thu ở Đồng bằng Bắc Bộ.
C. Bộc lộ tâm trạng thời thế và tài thơ Nôm của tác giả.	D. Châm biếm, đả kích bọn thực dân xâm lược.

Câu 6. Tâm trạng của tác giả được thể hiện như thế nào qua hai câu thơ cuối?

A. Tác giả thấy buồn vì ngồi lâu mà không câu được cá.	B. Không gian tĩnh lặng khiến ta cảm nhận nỗi cô đơn man mác buồn trong lòng thi nhân.
C. Đất nước đang bị thực dân xâm lược, lòng ông không thể ung dung câu cá như một ẩn sĩ thực thụ	D. Cả B và C đều đúng,

Câu 7. Tác dụng của cách gieo vần “eo”:

A. Góp phần diễn tả không gian bao la, rộng lớn.	B. Góp phần diễn tả không gian gần gũi.
C. Góp phần diễn tả không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng uẩn khúc của thi nhân.	D. Góp phần diễn tả không gian ẩm cúng của một gia đình trong mùa thu.

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “*lơ lửng*” trong bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến?

Câu 9. Em có suy nghĩ gì về bức tranh mùa thu được tác giả miêu tả trong bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến?

Câu 10. Từ tình yêu quê hương của tác giả gửi gắm trong bài thơ, em hãy viết từ 3- 5 câu thể hiện tình cảm của em đối với quê hương mình.

II. VIẾT (4.0 điểm): Cảm nhận của anh, chị về vẻ đẹp bức tranh mùa thu trong bài thơ "Câu cá mùa thu" của Nguyễn Khuyến.

.....**Hết**.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	7.0
	1	D	0.5
	2	C	0.5
	3	A	0.5
	4	B	0.5
	5	D	0.5
	6	D	0.5
	7	C	0.5
	8	Trạng thái di động nhẹ ở khoảng giữa, lưng chừng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	9	Bức tranh mùa thu đẹp, bình dị, tĩnh lặng, trong trẻo. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	10	HV có thể trình bày tình cảm cá nhân (theo hướng tích cực) đối với quê hương mình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.5
II		VIẾT	3.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	
		Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25

	Viết một bài nghị luận cảm nhận của anh, chị về vẻ đẹp bức tranh mùa thu trong bài thơ "Câu cá mùa thu" của Nguyễn Khuyến.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về ý nghĩa của sự tri ân với thế hệ đi trước. Có thể triển khai theo hướng: - Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận. - Cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong bài thơ: + Điểm nhìn của tác giả khi khắc họa bức tranh thu - từ gần đến cao xa, từ cao xa lại về gần + Cảnh thu được khắc họa dịu nhẹ, thanh sơ: qua màu sắc, đường nét, hình ảnh bình dị thân thuộc. Đó là cảnh thu của làng quê Bắc bộ. bài thơ không chỉ thể hiện cái hồn của cảnh thu mà còn là cái hồn của cuộc sống nông thôn xưa, dân dã nhưng vẫn đầy sức sống. + Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và chiều sâu với nét đặc trưng của cảnh thu đồng bằng Bắc bộ, thanh cao, trong, nhẹ,... - Nghệ thuật: bút pháp thủy mặc Đường thi và vẻ đẹp thi trung hữu họa của bức tranh phong cảnh; Vận dụng tài tình nghệ thuật đối, miêu tả động để tả tĩnh. Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).</i> Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,0
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các	0.25

		<i>tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Nguyễn Khuyến; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i> <i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</i> <i>- Không đáp ứng được yêu cầu không cho điểm.</i>	
Tổng điểm			10.0